

Bản án số: **583/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 24 tháng 10 năm 2025

V/v: *Xác nhận cha cho con*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thu Phương*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Xuân*

*2. Bà Bùi Thị Hạnh*

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thu Hương** – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hà nội tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hà nội, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 439/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu xác nhận cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Anh **L.H.Q**, sinh ngày: 17/8/1992; CCCD số: 00109201xxxx do Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 01/11/2021; HKTT và nơi ở: Tổ A, phường T, Hà Nội.

(*Vắng mặt*)

\* **Bị đơn:** Chị **P.T.L**, sinh ngày 17/12/1984; Căn cước công dân số: 03518400xxxx do Bộ công an cấp ngày 8/7/2024; HKTT và nơi ở: Tổ B, phường H, Hà Nội

(*Có mặt*)

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **P.Q.V**, sinh ngày 17/2/1980; Địa chỉ: Tổ A, huyện K, tỉnh H (nay là phường L, tỉnh N);

(*Vắng mặt*)

2. Cháu **L.B.N**, sinh ngày 5/6/2020.

Là con đẻ của chị P.T.L – do chị P.T.L là người giám hộ (*Chị L có mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh L.H.Q trình bày:***

Giữa anh và chị P.T.L có mối quan hệ bạn bè. Đến khoảng đầu năm 2015 thì nảy sinh quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ. Trong thời gian này, L mang thai. Ngày 5/6/2020, chị P.T.L sinh một con gái tại Bệnh viện E – Bộ Y Tế, được cấp Giấy chứng sinh số 21 quyền số 06 ngày 8/6/2020. Tên dự định đặt là L.B.N. Anh khẳng định cháu L.B.N là con chung của anh và chị L. Đến nay, để làm thủ tục khai sinh cho cháu L.B.N và đảm bảo các quyền lợi pháp lý hợp

pháp cho cháu L.B.N nên anh đề nghị Tòa án xác định anh là bố đẻ của cháu L.B.N sinh ngày 5/6/2020.

Anh L.H.Q đã được công bố kết quả xét nghiệm ADN xác nhận quan hệ cha con giữa anh và cháu L.B.N. Anh đồng ý với Kết quả xét nghiệm ADN mã số 100102 ngày 03/10/2025 của Trung tâm phân tích ADN & công nghệ Di truyền.

***\* Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị P.T.L trình bày:***

Trước đây, chị và anh P.Q.V có mối quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Do quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Đầu năm 2015 chị và anh L.H.Q nảy sinh quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ. Việc chị có thai với anh Q và sinh con thì anh V không biết và không quan tâm. Sau đó chị và anh V làm thủ tục ly hôn. Tại bản án số 16/2020/HNGĐ-ST ngày 5/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện K tỉnh H đã xử cho chị được ly hôn với anh P.Q.V.

Ngày 08/6/2020, chị sinh cháu L.B.N tại khoa sản bệnh viện E – Bộ Y Tế, được cấp Giấy chứng sinh số 21 quyển số 06 ngày 8/6/2020. Hiện tại, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.

Nay anh L.H.Q khởi kiện ra tòa yêu cầu xác định cha cho con. Chị cũng đã được nghe công bố kết quả xét nghiệm ADN và đồng ý với Kết quả xét nghiệm ADN mã số 100102 ngày 03/10/2025 của Trung tâm phân tích ADN & công nghệ Di truyền và đề nghị Tòa án xác nhận cháu L.B.N là con của anh L.H.Q.

***\* Tại Bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh P.Q.V trình bày:***

Trước đây anh và chị P.T.L là vợ chồng. Anh chị đã làm thủ tục ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện K tỉnh H xử cho ly hôn theo bản án số 16/2020/HNGĐ-ST ngày 5/8/2020. Giữa anh và chị P.T.L chỉ có 2 con chung là cháu P.N.D, sinh ngày 9/10/2002 và cháu P.T.T, sinh ngày 25/5/2004. Anh khẳng định cháu L.B.N, sinh ngày 5/6/2020 không phải là con của anh vì anh và chị L sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2009 cho đến khi ly hôn. Chị L mang thai và sinh cháu N từ lúc nào anh không biết, khi ly hôn chị L cũng không thông báo cho anh.

Nay anh L.H.Q khởi kiện ra tòa yêu cầu xác định cha cho con, anh đồng ý với Kết quả xét nghiệm ADN mã số 100102 ngày 03/10/2025 của Trung tâm phân tích ADN & công nghệ Di truyền và đề nghị Tòa án xác nhận cháu L.B.N là con của anh L.H.Q.

Do bận công việc nên anh đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt anh và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

***Tại phiên tòa:***

Bị đơn là chị P.T.L trình bày: Hiện tại cháu L.B.N đang sống cùng chị và do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị đề nghị HĐXX xác nhận cháu N và anh L.H.Q là cha con, việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh L.H.Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý và giải quyết vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 88, 89, 101 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xác định anh L.H.Q là bố đẻ của cháu L.B.N, sinh ngày 5/6/2020.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh L.H.Q khởi kiện yêu cầu xác định là cha đẻ của cháu L.B.N. Bị đơn là chị P.T.L có địa chỉ tại: Tổ B, phường H, Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hà nội theo quy định tại khoản 4 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và người liên quan đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa tuy nhiên vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Trước khi sinh cháu L.B.N, chị P.T.L có chồng là anh P.Q.V, sau đó đã làm thủ tục ly hôn. Tại bản án 16/2020/HNGĐ-ST ngày 5/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H đã xử cho chị P.T.L được ly hôn anh P.Q.V; Xác nhận anh chị chỉ có 02 con chung là cháu P.N.D, sinh ngày 9/10/2002 và cháu P.T.T, sinh ngày 25/5/2004.

Trong khoảng thời gian vợ chồng mâu thuẫn thì chị P.T.L phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ với anh L.H.Q và mang thai. Ngày 5/6/2020, chị L đã sinh con gái tại khoa sản bệnh viện E – Bộ Y Tế, đặt tên ghi trên Giấy chứng sinh là L.B.N, đã được Bệnh viện E cấp Giấy chứng sinh số 21, quyển số 06 ngày 8/6/2020. Hiện tại, chị L đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L.B.N.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị xác nhận cha đẻ của cháu L.B.N, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm thủ tục trưng cầu giám định sinh học ADN giữa anh L.H.Q và cháu L.B.N. Ngày 03/10/2025, Trung tâm phân tích ADN & công nghệ Di truyền đã ban hành Kết quả xét nghiệm ADN mã số 100102 kết luận: “cháu L.B.N là con của ông L.H.Q”.

Vì vậy, yêu cầu của anh L.H.Q đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hà nội xác định anh là cha đẻ của cháu L.B.N, sinh ngày 5/6/2020 là có căn cứ, cần được chấp nhận. Ngoài ra, cần tiếp tục giao cháu L.B.N cho chị P.T.L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** - Khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;  
- Điều 88, Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;  
- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L.H.Q.

Xác định anh L.H.Q, sinh ngày: 17/8/1992; CCCD số: 001092013542 do cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 01/11/2021; HKTT và nơi ở: Tổ A, phường T, Hà Nội là cha đẻ của cháu L.B.N, sinh ngày 5/6/2020 (Giấy chứng sinh số 21, quyển số 06 ngày 8/6/2020 của Bệnh viện E).

Giao cháu L.B.N cho chị P.T.L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

II. Anh L.H.Q và chị P.T.L có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) cho cháu L.B.N theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

III. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**Đặng Thu Phương**